TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
24.03.2025 15:41:14 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 24/03/2025 15:29:03

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1559/UBND-NC V/v kết quả rà soát nội dung vướng mắc của các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

HỎA TỐC

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Thông báo số 48/TB-VPCP ngày 18/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành có vướng mắc, bất cập, những nội dung không còn phù với thực tiễn và đề xuất giải pháp xử lý *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 215)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục

TỔNG HỢP NỘI DUNG KẾT QUẢ RÀ SOÁT NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BÃI BỎ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO TRUNG ƯƠNG BAN HÀNH

(Kèm theo Công văn số 1559 /UBND-NC ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên văn bản QPPL được rà soát	Nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn; ...*(nêu cụ thể điều, khoản, điểm)*	Nội dung đề xuất, phương án để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ	Bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước
1	Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số	Tại Điều 1 quy định *"Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản:...2. Sinh một hoặc hai con, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định"*. Tuy nhiên, ngày 17/02/2025, Văn phòng Trung ương Đảng ban hành Công văn số 13421-CV/VPTW về việc thực hiện sơ kết Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới và sửa đổi các qui định của Đảng và Nhà nước liên quan đến chính sách dân số, trong đó Bộ Chính trị giao Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ khẩn trương rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật có qui định về số con	Nội dung đề xuất sửa đổi khoản 2: Điều 10 Pháp lệnh Dân số theo hướng *"Quyết định về thời gian sinh con, số con và khoản cách giữa các lần sinh"*	Bộ Y tế
2	Luật Khiếu nại năm 2011	Tại khoản 2 Điều 2 quy định chủ thể khiếu nại là công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức. Tuy nhiên Điều 30 Hiến pháp năm 2013 quy định "mọi người" có quyền khiếu nại là chưa	Quốc hội tổ chức sửa đổi, bổ sung Luật Khiếu nại	Tổng Thanh tra

		với cơ quan hành chính cấp dưới;…", cụm từ "*Quyết định hành chính, hành vi hành chính* ***trong nội bộ cơ quan…***" không thống nhất với quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật tố tụng hành chính "*Quyết định hành chính, hành vi* ***hành chính mang tính nội bộ*** *của cơ quan…"* nên gây khó khăn, vướng mắc trong việc xác định đối tượng khiếu nại và tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền để hạn chế tình trạng khiếu nại hành vi không thực hiện thụ lý đơn	*chính, hành vi hành chính* ***mang tính nội bộ của cơ quan…"***	
4	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)	Tại điểm l khoản 1 Điều 10 quy định *"Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn"* là tình tiết tăng nặng nhưng hiện nay chưa có hướng dẫn nào quy định về quy mô ở cấp độ nào hoặc giá trị hàng hóa từ bao nhiêu thì được coi là lớn để xác định tình tiết tăng nặng trong xử phạt VPHC, gây khó khăn trong quá trình áp dụng	Bổ sung quy định hoặc có hướng dẫn cụ thể quy mô ở cấp độ nào hoặc giá trị hàng hóa từ bao nhiêu thì được coi là lớn để xác định tình tiết tăng nặng trong xử phạt VPHC	Bộ Tư pháp
		Tại khoản 4 Điều 39 quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của trưởng Công an cấp huyện và một số chức danh khác. Nhưng hiện nay công an cấp huyện đã giải thể, vì vậy quy định này không còn phù hợp	Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định này	
		Tại khoản 3 Điều 52 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *"…Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện"*, tuy nhiên pháp luật không quy định cụ thể như thế nào là "người thụ lý đầu tiên", do đó gây khó khăn, lúng túng trong việc xác định người thụ lý đầu tiên để xác định thẩm quyền xử phạt	Bổ sung quy định giải thích từ ngữ "người thụ lý đầu tiên"	
		Tại khoản 5 Điều 58 quy định *"Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa"*. Thời hạn 24 giờ phải chuyển biên bản VPHC	Đề nghị xem xét sửa đổi: tăng thời hạn chuyển biên bản cho người có thẩm quyền xử phạt đối với trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập	

		cho người có thẩm quyền xử phạt gặp khó khăn cho cơ quan thực thi pháp luật đối với vụ việc phức tạp cần nhiều thời gian thẩm tra, xác minh, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, dẫn giải người vi phạm và có những vụ việc xảy ra ở nơi khó khăn về việc đi lại, vùng sâu, vùng xa, địa hình hiểm trở, điều kiện thời tiết không thuận lợi...	biên bản	
		Quy định về "*giá thị trường*" để xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt chưa cụ thể; tại điểm b khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý VPHC quy định một trong những căn cứ xác định giá trị tang vật phương tiện VPHC là "*trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính*". Tuy nhiên, vẫn chưa có quy định cụ thể thế nào là "*giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm*"; bởi vì cùng một loại sản phẩm, hàng hóa tương tự với tang vật, phương tiện VPHC nhưng cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối lại có các mức giá khác nhau, điều này khiến cho cơ quan chức năng lúng túng xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC	Đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quy định cụ thể về giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm tại Điều 60 của Luật Xử lý VPHC để xác định giá trị tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền tịch thu và xử lý đảm bảo đúng quy định pháp luật	
		Tại điểm c khoản 1 Điều 66 (được sửa đổi bổ sung năm 2020) quy định *"Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính"*, tuy nhiên pháp luật chưa có quy định về cách xác định vụ việc "đặc biệt nghiêm trọng"	Bổ sung quy định về cách xác định vụ việc "đặc biệt nghiêm trọng"	
		Điều 70 quy định *"Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết. Đối với*	Bổ sung quy định "người có thẩm quyền lập biên bản" trong trường hợp này	

		trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận quyết định thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao". Tuy nhiên, pháp luật không quy định đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận quyết định thì "người có thẩm quyền lập biên bản" là ai? Do đó có hai cách hiểu trong việc áp dụng quy định nêu trên: (1) là người được người có thẩm quyền xử phạt phân công nhiệm vụ giao quyết định trực tiếp cho cá nhân/tổ chức vi phạm (2) là người có thẩm quyền xử phạt		
		Khoản 4 Điều 126 quy định *"Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"*. Thời hạn thông báo 01 năm là quá dài để xử lý một vụ việc VPHC, khiến cho tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý bị hư hỏng, kém chất lượng; làm tăng số lượng tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ, gây tồn đọng và tăng chi phí bảo quản tang vật rất cao	- Đề nghị cấp có thẩm quyền quy định cơ chế đặc thù hoặc bổ sung quy định Lâm sản (gỗ) là hàng hóa dễ bị hư hỏng tại Điều 2 Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính để xử lý phù hợp với thực tế - Xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý VPHC đối với trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thời gian tịch thu tang vật, phương tiện từ thời hạn 01 năm giảm còn 06 tháng, 03 tháng hoặc 01 tháng để sớm xử lý (như Luật Xử lý VPHC năm 2012) là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay	

			tại địa phương	
5	Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật đê điều năm 2020	Toàn bộ nội dung Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật đê điều năm 2020	Nên tích hợp vào Luật Phòng thủ dân sự năm 2023 vì nội dung phòng chống thiên tai đã được bao hàm trong quy định của Luật Phòng thủ dân sự để thống nhất thực hiện ở địa phương. Chỉ nêu quy định một số điều liên quan trực tiếp đến bộ máy, công tác triển khai phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ Luật Phòng chống thiên tai, bổ sung qua Luật Phòng thủ dân sự	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Luật Hộ tịch năm 2014	Tại Điều 26 quy định "Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự"; tuy nhiên đối với những trường hợp đã thay đổi họ, chữ đệm và tên của một cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký thì không có quy định về thay đổi hoặc điều chỉnh họ, chữ đệm và tên trong giấy chứng nhận kết hôn của người đó hoặc trong giấy khai sinh của các con họ	Cần bổ sung nội dung về thay đổi hoặc điều chỉnh họ, chữ đệm và tên trong giấy chứng nhận kết hôn của một cá nhân hoặc trong giấy khai sinh của các con họ sau khi đã được thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký	Bộ Tư pháp
7	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015	Theo quy định tại khoản 2 Điều 40 quy định "*Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện ra lệnh gọi khám sức khỏe cho công dân trong diện gọi nhập ngũ; Trưởng Công an cấp huyện ra lệnh gọi khám sức khỏe cho công dân trong diện gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.* ***Lệnh gọi khám sức khỏe phải được giao cho công dân*** *trước thời điểm khám sức khỏe 15 ngày*" thì Lệnh gọi khám sức khỏe phải được giao cho công dân trong diện gọi nhập ngũ/thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an	Hướng dẫn, quy định cụ thể về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp Lệnh gọi khám sức khỏe được giao cho người thân (cha/mẹ)	Bộ Quốc phòng

		nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều trường hợp Lệnh gọi khám sức khỏe được giao cho người thân (cha/mẹ) để người thân đã thông báo cho công dân trong diện gọi nhập ngũ/thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (gọi tắt là thanh niên) được biết; trong trường hợp các thanh niên này không thực hiện các quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo Lệnh gọi khám sức khỏe thì Nghị định 120/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 37/2022/NĐ-CP của Chính Phủ) và các văn bản liên quan không có hướng dẫn, quy định cụ thể về việc có xử phạt vi phạm hành chính đối với thanh niên, dẫn tới sự lúng túng, vướng mắc cho người có thẩm quyền trong quá trình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính		
8	Luật Tố tụng hành chính năm 2015	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 311 quy định *"Người phải thi hành án phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án"* và tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP "*Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự phân công Chấp hành viên thực hiện theo dõi việc thi hành án hành chính. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm ra văn bản thông báo về việc tự nguyện thi hành án gửi người phải thi hành án. Nội dung thông báo nêu rõ thời hạn tự nguyện, trách nhiệm tổ chức thi hành án, việc xử lý trách nhiệm nếu không chấp hành án. Đối với bản án, quyết định của Tòa án quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 311 Luật tố tụng hành chính thì phải ra ngay thông báo về việc tự nguyện thi hành án"*. Tuy nhiên, trên thực tế Cơ quan Thi hành án dân sự không biết chính xác thời điểm người phải thi hành án nhận bản án, quyết định của Tòa án nên khó xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc việc tự nguyện thi hành án của người phải thi hành án	Hướng dẫn cách xác định thời điểm người phải thi hành án nhận bản án, quyết định của Tòa án	Tòa án NDTC

9	Luật ngân sách nhà nước năm 2015	Tại điểm đ khoản 9 Điều 30 xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân: "Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật". Trong khi đó, Luật Phí, Lệ phí năm 2015 cũng quy định, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí. Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh không có thẩm quyền quy định các nguồn thu từ thuế; các khoản thu từ phí, lệ phí Hội đồng nhân dân chỉ được quy định và thu trong khung danh mục do Quốc hội ban hành và các khoản đóng góp từ nhân dân (tiền, ngoại tệ, các loại tài sản, hiện vật có giá trị kinh tế,...). Sự mâu thuẫn này đã hạn chế tính chủ động của chính quyền địa phương trong việc tìm kiếm các nguồn thu làm tăng sự phụ thuộc của ngân sách địa phương vào ngân sách trung ương	Bổ sung thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh theo hướng tạo sự chủ động cho các địa phương: Việc tìm kiếm và thu các nguồn thu khác sẽ tạo thêm địa phương những khoản thu mới, từ đó giúp cho địa phương tự đảm bảo cân đối thu chi, ít phụ thuộc vào ngân sách cấp trên. Việc phân định thêm thẩm quyền cho HĐND cấp tỉnh phải theo hướng là HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền quy định và thu các nguồn thu khác, phù hợp với tình hình của địa phương (trừ thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ). Bên cạnh đó, tạo ra sự chủ động nhất định cho các địa phương trong việc cân đối nguồn thu để đảm bảo các nhiệm vụ chi, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách cấp trên	Bộ Tài chính
		Theo quy định, kỳ họp HĐND các cấp cuối năm diễn ra vào tháng 12; do đó, việc quy định thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành là chưa phù hợp với thực tế	Sửa đổi thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trong tháng 12 cho phù hợp với tình hình thực tế	
		Tại khoản 5 Điều 30 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp "Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết"; tại điểm c khoản 3 Điều 52 quy định Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp	Quy định rõ thẩm quyền của HĐND các cấp và thẩm quyền của Thường trực HĐND các cấp trong việc	

		quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau: "Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới". Như vậy, việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách từ đơn vị này qua đơn vị khác của ngân sách cấp mình hoặc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách cấp dưới mà không làm thay đổi tổng thu, tổng chi ngân sách địa phương được HĐND tỉnh giao đầu năm thì thẩm quyền điều chỉnh này thuộc thẩm quyền của HĐND các cấp tại khoản 5 Điều 30 Luật hay thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND các cấp tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật	điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước	
		Về xử lý thu, chi ngân sách nhà nước cuối năm: một số khoản chi được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau còn bị hạn chế, cụ thể: đối với một số dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện từ 02 năm trở lên nếu trong năm sử dụng kinh phí không hết sẽ bị hủy dự toán điều này sẽ ảnh hưởng đến việc bố trí lại nguồn cho năm sau tiếp tục thực hiện	Bổ sung thêm đối với một số khoản chi thường xuyên cho dự án kéo từ 02 năm trở lên được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng	
10	Luật Thú y năm 2015	Tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 111 Luật Thú y năm 2015 quy định các trường hợp không cấp Chứng chỉ hành nghề thú y. Như vậy, cá nhân nếu vi phạm các khoản trên tại các địa phương khác nhau trên cả nước, thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y hiện tại xử lý yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề sẽ không biết. Bởi vì, hiện nay chưa có hệ thống để thông tin về những trường hợp vi phạm các khoản tại Điều 111	Nghiên cứu quản lý cấp chứng chỉ hành nghề theo quản lý từ cấp trung ương đến địa phương theo phần mềm riêng của ngành về cấp chứng chỉ hành nghề liên thông cả nước (để thuận tiện trong quản lý cá nhân xin cấp chứng chỉ và hoạt động hành nghề)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	Luật Tiếp cận thông tin năm 2016	Tại khoản 2 Điều 6 quy định *"Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính*	Bổ sung quy định cụ thể về cách xác định những thông tin này	Bộ Khoa học và Công nghệ

		mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ". Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa quy định tiêu chí cụ thể của các loại thông tin này, việc xác định chủ yếu dựa vào ý chí chủ quan của người cung cấp thông tin		
		Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 23 quy định *"**2.** Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp theo quy định tại Điều 7 của Luật này. **3.** Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 của Luật này và khoản 2 Điều này. **4.** Ngoài thông tin quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ"*. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay không quy định cụ thể như thế nào là *"thông tin **liên quan đến** bí mật kinh doanh, **đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình**"* và "*thông tin **liên quan đến đời sống, sinh hoạt,** sản xuất, kinh doanh **của người yêu cầu cung cấp thông tin**"*	Bổ sung quy định cụ thể về cách xác định *"thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình"* và *"Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin"*	
12	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017	Tại khoản 7 Điều 3 quy định, tuy nhiên pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định "cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ", gây lúng túng và chưa thống nhất trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Hướng dẫn cụ thể việc xác định "cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ"	Bộ Tư pháp
		- Tại Điều 60 và Điều 61 quy định trên địa bàn tỉnh chỉ có một cơ quan là Sở Tài chính có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bồi thường và cấp phát kinh phí bồi thường; việc tạm ứng, quyết toán kinh phí bồi thường phải thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 44 và Điều 63 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, dẫn tới khi phát sinh vụ việc, các cơ quan giải quyết bồi thường đặc biệt là cơ quan ở cấp huyện hoặc cấp xã không chủ	Sửa đổi quy định tại Điều 60 và 61 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo hướng quy định linh hoạt cho các cơ quan ở địa phương trong lập dự toán kinh phí bồi thường, cấp phát kinh phí bồi	

		động, thiếu sự linh hoạt khi chi trả cho người yêu cầu bồi thường	thường; việc tạm ứng, quyết toán kinh phí bồi thường	
13	Luật Lâm nghiệp năm 2017	Tại khoản 5 Điều 14 quy định về nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng *"Thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất"*	Đề nghị hướng dẫn bổ sung *"thống nhất, đồng bộ"* đối với nội dung thu hồi rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	Luật Chăn nuôi năm 2018	Tại chương II quy định về giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi: Một số cơ sở sản xuất giống có quy mô nông hộ nhỏ, lẻ rất khó thực hiện được việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống vật nuôi và ghi chép sổ sách, theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh gây khó khăn cho công tác quản lý. Việc địa phương không thể sử dụng nguồn giống của các cơ sở chăn nuôi nông hộ (nguồn giống trong dân) sẽ gây lãng phí về kinh tế và lãng phí nguồn gen)	Bổ sung quy định về quản lý giống vật nuôi nhập khẩu, đặc biệt là giống vật nuôi biến đổi gen, để đảm bảo an toàn sinh học và phù hợp với điều kiện hiện nay. Bổ sung quy định về bảo tồn nguồn gen vật nuôi bản địa	
15	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Tại khoản 1 Điều 2 liệt kê 12 hành vi tham nhũng; tuy nhiên, theo Bộ luật Hình sự tại Chương XXIII chỉ quy định 07 hành vi phạm tội tham nhũng; vì vậy gây khó khăn trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm tham nhũng	Bộ Công an tham mưu sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự	Tổng Thanh tra Chính phủ
16	Luật Thanh tra 2022	Điều 5 quy định chức năng của Thanh tra tỉnh là tham mưu quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên nội dung phòng, chống lãng phí, tiêu cực chưa được quy định cụ thể trong Luật Thanh tra năm 2022, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản dưới Luật mà hiện nay việc thực hiện tại địa phương đang được căn cứ theo Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Do đó, đã phần nào gây khó khăn trong việc xác định nội dung nhiệm vụ được giao	Chính phủ quy định chi tiết nội dung phòng, chống lãng phí, tiêu cực	Tổng Thanh tra Chính phủ
		Khoản 18 Điều 2; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 59 quy định *"Thủ trưởng cơ quan thanh tra căn cứ quy định tại Điều 51 của Luật này ban hành quyết định thanh tra"*. Tuy nhiên, hiện nay đối với Thanh tra Sở, huyện; người ra quyết định thanh tra	Chính phủ chỉ đạo việc tổ chức, sắp xếp hệ thống ngành thanh tra	

		là Chánh Thanh tra Sở, huyện thì với lực lượng mỏng, ít người đã gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ Trưởng đoàn thanh tra và nhiệm vụ người giám sát hoạt động của đoàn thanh tra		
		Tại khoản 3 Điều 59 quy định *"Đối với cuộc thanh tra theo kế hoạch, quyết định thanh tra phải được gửi đến đối tượng thanh tra và công bố chậm nhất là 15 ngày trước ngày tiến hành thanh tra trực tiếp"*; tuy nhiên, tại khoản 11 Điều 2 quy định *"**Thời hạn thanh tra là khoảng thời gian được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra** đến ngày kết thúc việc tiến hành thanh tra trực tiếp"*; khoản 2 Điều 49 quy định *"2. Tiến hành thanh tra trực tiếp bao gồm các bước sau đây: a) **Công bố quyết định thanh tra;** b) Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra;..."* và khoản 1 Điều 47 về thời hạn thanh tra. Việc quy định tại khoản 3 Điều 59 được hiểu là sau khi công bố Quyết định thanh tra, tối thiểu 15 ngày sau mới được tiến hành thanh tra trực tiếp, dẫn đến thời hạn 01 cuộc thanh tra bị trừ đi 15 ngày (kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra đến ngày tiến hành thanh tra trực tiếp), mâu thuẫn với khoản 2 Điều 49 và thời hạn thanh tra được quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật	Đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 59 theo hướng "Đối với cuộc thanh tra theo kế hoạch, quyết định thanh tra phải được gửi đến đối tượng thanh tra 15 ngày trước ngày tiến hành thanh tra trực tiếp và công bố trước khi tiến hành thanh tra trực tiếp"	
		Tại khoản 1 Điều 77 quy định *"Dự thảo kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, dự thảo kết luận thanh tra hành chính của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh phải được thẩm định trước khi ký ban hành. Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh, dự thảo kết luận thanh tra của các cơ quan thanh tra khác được thực hiện khi cần thiết."*. Tuy nhiên, tiêu chí để xác định "khi cần thiết" chưa được quy định rõ ràng, gây khó khăn trong việc áp dụng thực tế	Chính phủ quy định cụ thể một số trường hợp trong thực tế	
		Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP quy định các hình thức công khai kết luận thanh tra, như đăng tải trên cổng thông tin điện tử, công bố tại cuộc họp, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở cơ quan. Tuy nhiên, việc áp dụng các hình thức này chưa được thực hiện đồng bộ	Chính phủ, Thanh tra Chính phủ ban hành quy định hoặc quy chế để cụ thể, hướng dẫn thống nhất hoạt động công khai	

		và hiệu quả, gây khó khăn cho người dân trong việc tiếp cận thông tin; trong khi đó chưa có chế tài có liên quan để xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi thực hiện không đầy đủ việc công khai		
17	Luật Giá năm 2023 và các văn bản quy phạm dưới Luật	Thẩm quyền, hình thức định giá tại các Phụ lục kèm theo không còn phù hợp với thực tiễn	Điều chỉnh lại thẩm quyền, hình thức định giá phù hợp với tổ chức bộ máy hành chính hiện nay theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phần quyền cho địa phương ban hành quy định về giá và quản lý nhà nước về giá tại địa phương	Bộ Tài chính
18	Luật Tiếp công dân năm 2013	Tại khoản 3 Điều 9 (về những trường hợp từ chối tiếp công dân): Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài. Tuy nhiên, thực tiễn có nhiều trường hợp đã giải quyết đầy đủ về trình tự, thẩm quyền, nội dung nhưng công dân vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài gây ảnh hưởng đến tình hình, kết quả giải quyết đơn, thư	Chính phủ ban hành quy định chi tiết Điều 9	Tổng Thanh tra Chính phủ
19	Luật Đất đai năm 2024	Theo quy định tại khoản 26 Điều 79 "*Dự án Vùng phụ cận các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển*", là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, tại khoản 49 Điều 3 quy định *"Vùng phụ cận là vùng đất tiếp giáp với các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển theo quy hoạch*". Quy định này không nêu rõ là bao gồm các tuyến giao thông mới hay bao gồm cả các tuyến giao thông được mở rộng cải tạo, chỉnh trang tại các đô thị	Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 49 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024 quy định về dự án vùng phụ cận cho thống nhất với quy định của pháp luật về quy hoạch (tại điều 31 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		Tại khoản 6 Điều 141 quy định về thủ tục xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao, đất thổ cư đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01/7/2004 khi người sử dụng đất có nhu cầu hoặc khi Nhà nước thu hồi đất: theo quy định tại khoản 6 Điều 141 Luật Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn bổ sung nội dung này để có cơ sở triển khai thực hiện	

		2024 chỉ nêu Giấy chứng nhận đã được cấp trước ngày 01/7/2024 nhưng không quy định rõ là cấp lần đầu hoặc trường hợp sau khi cấp đổi Giấy chứng nhận thì có được xác định lại diện tích đất ở hay không. (Ví dụ: Trường hợp nhận thừa kế nguyên thửa....)		
		Tại Điều 177 quy định về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân nhưng chưa quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền đất nông nghiệp được xác định trên phạm vi đơn vị hành chính nào (trên địa bàn tỉnh hay toàn quốc) và trình tự, thủ tục để xác nhận nội dung này như thế nào	Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn bổ sung nội dung này để có cơ sở triển khai thực hiện	
		Tại điểm d khoản 1 Điều 220 quy định *"Việc tách thửa đất, hợp thửa đất phải bảo đảm có lối đi... bảo đảm cấp nước, thoát nước và nhu cầu cần thiết khác một cách hợp lý"* không phân biệt đất ở, đất nông nghiệp. Tuy nhiên, đối với đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp là không phù hợp với thực tiễn vì phần lớn thửa đất này không có đường đi; nếu phải thực hiện theo điều kiện và nguyên tắc này khi thực hiện gặp vướng mắc và không khả thi. Đồng thời, nội dung "*bảo đảm cấp nước, thoát nước và nhu cầu cần thiết khác một cách hợp lý"* rất khó thực hiện đối với khu vực đô thị và nông thôn, những nơi chưa được đầu tư hệ thống hạ tầng cấp nước, thoát nước; hơn nữa, khái niệm "*nhu cầu cần thiết khác một cách hợp lý*" nếu không có tiêu chuẩn cụ thể để đo lường tính hợp lý thì dẫn đến việc đánh giá, áp dụng và quan điểm của mỗi địa phương không thống nhất cũng như không đồng bộ trong việc thực thi và dễ dẫn đến vấn đề tiêu cực, những nhiễu và hệ lụy pháp lý khi thực hiện tách, hợp thửa đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn bổ sung nội dung này để có cơ sở triển khai thực hiện	
		Tại khoản 3 Điều 220 Luật Đất đai 2024 quy định đối với trường hợp hợp thửa đất khác nhau về thời hạn sử dụng đất thì phải thực hiện đồng thời với thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất. Tuy nhiên, tại Điều 66 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 chỉ quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư; chưa quy định cụ thể đối với trường hợp là cá nhân sử dụng đất nông nghiệp khi hợp thửa nhưng các	Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn bổ sung nội dung này để có cơ sở triển khai thực hiện	

		thửa đất không cùng thời hạn sử dụng đất		
20	Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	Tại khoản 2 Điều 45 Luật quy định *"2. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương,* ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và quyết định đầu tư dự án.****";* khoản 1 Điều 69 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định*"1. Người đứng đầu cơ quan trung ương,* ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định việc xây dựng công trình khẩn cấp thuộc phạm vi quản lý bằng lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.****"* Đối chiếu với các quy định nêu trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải ban hành 02 quyết định hành chính là Quyết định đầu tư dự án theo Luật Đầu tư công và Quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp. Như vậy, sẽ làm chậm tiến độ triển khai các công trình được xác định triển khai theo lệnh khẩn cấp	Đề nghị xem xét	Bộ Tài chính
21	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch	Đã quy định lời chứng thực di chúc (đối với trường hợp người lập di chúc tự lập). Chưa quy định lời chứng đối với trường hợp việc lập di chúc có người làm chứng	Trường hợp việc lập di chúc có người làm chứng cần bổ sung phần lời chứng đối với người làm chứng về năng lực hành vi, chữ ký của người làm chứng	Bộ Tư pháp
22	Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ Quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiễn, bãi nhiệm,	Theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định HĐND miễn nhiệm thành viên UBND trong các trường hợp sau: *"a) Từ chức theo khoản 1 Điều này; b) Được cơ quan có thẩm quyền bố trí công việc khác mà không thuộc diện điều động theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; c) Được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ chế độ hưu trí, thôi việc; d) Không được tín nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Tổ chức chính quyền địa phương".* Như vậy, trường hợp thành viên UBND là	Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 08/2016/NĐ-CP để phù hợp Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, trong đó làm rõ các trường hợp quy định về miễn nhiệm thành viên UBND	Bộ Nội vụ

	điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân	người đứng đầu cơ quan chuyên môn không còn tư cách pháp nhân (sáp nhập, hợp nhất, giải thể….) hoặc thành viên UBND được điều động, bố trí công việc khác (như khối đảng, đoàn thể…) hoặc thành viên UBND được điều động đến vị trí không còn trong cơ cấu thành viên UBND thì có đương nhiên không còn là thành viên UBND và không thực hiện miễn nhiệm được không?		
23	Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Tại Điều 33 Nghị định 31/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi quy định thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật: *“…. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật…có quyền phạt tiền đến 25.000.000 đồng…”*. Hiện nay Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật không còn chức năng thanh tra chuyên ngành nhưng có chức năng kiểm tra, vì vậy khi triển khai nhiệm vụ gặp một số khó khăn nhất định	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định thẩm quyền xử phạt của các chức danh khi cơ quan có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (không còn chức năng thanh tra)...	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y	Tại Điều 21 quy định về Điều kiện hành nghề chưa phù hợp với thực tiễn đào tạo của một số trường đào tạo chuyên ngành trên cả nước hiện nay: Ví dụ như cá nhân có bằng cấp chuyên môn là Kỹ sư chăn nuôi nhưng không được cấp chứng chỉ hành nghề thú y	Nghiên cứu bổ sung điều kiện để được hành nghề thú y đối với cá nhân có bằng cấp chuyên môn là ngành Chăn nuôi (để phù hợp với thực tiễn chương trình học, cấp bằng chuyên môn tại một số trường đào tạo trên cả nước)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ hướng dẫn Luật Hóa chất	Điều 20, Điều 21 quy định đối với các thương nhân kinh doanh mua bán khí không có trạm nạp, bồn chứa khí, chỉ thực hiện kinh doanh LPG chai quy định nhưng quy định phải xây dựng Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất gây thủ tục rườm rà khó khăn cho doanh nghiệp vì thực tế thương nhân này chỉ thực hiện mua bán LPG chai và đã đáp ứng đầy đủ các điều	Đề nghị xem xét bãi bỏ điều kiện này đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí không có trạm chiết nạp, bồn chứa khí chỉ thực hiện kinh doanh LPG chai	Bộ Công Thương

		kiện về phòng cháy chữa cháy theo quy định		
26	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm	Tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định "*Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật*"	Đề nghị bổ sung quy định quản lý đối với cơ sở kinh doanh không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật	Bộ Y tế
27	Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải	Tại điểm b khoản 2 Điều 5 chỉ phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao tài sản thuộc kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 là chưa phù hợp với thực tiễn; việc chưa có quy định để phân cấp thẩm quyền cho địa phương giao tài sản thuộc kết cấu hạ tầng hàng hải do địa phương đầu tư, quản lý sẽ dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc giao tài sản thuộc đối tượng này (*hiện nay để giao được tài sản thuộc đối tượng này, địa phương phải phối hợp với các bộ ngành để xây dựng cơ chế riêng trình Thủ tướng phê duyệt*)	Sửa đổi các nội dung của Nghị định phù hợp với thực tiễn và bổ sung quy định về phân cấp cho UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giao tài sản thuộc kết cấu hạ tầng hàng hải do địa phương quản lý	Bộ Xây dựng
28	Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi,	Nghị định 54/2018/NĐ-CP, Nghị định 66/2023/NĐ-CP chỉ quy định hình thức phát phiếu lấy ý kiến cử tri là chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 *"3. Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính **phải được lấy ý kiến Nhân dân** ở những đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm **tổ chức lấy ý kiến Nhân dân** về chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính **bằng các hình thức phù hợp theo quy định của Chính phủ."***	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Nghị định hướng dẫn về lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Đồng thời, quy định cụ thể về tỷ lệ ý kiến bao nhiêu phần trăm thì được thực hiện các bước tiếp theo	Bộ Nội vụ

	bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/ND-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ			
29	Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	Tại điểm a khoản 4 Điều 26 quy định về việc xác định mức hoàn trả trong trường hợp có nhiều người thi hành công vụ cùng gây thiệt hại được thực hiện như sau: "*a) Xác định mức hoàn trả của một người thi hành công vụ trên toàn bộ số tiền Nhà nước đã bồi thường tương ứng với mức độ lỗi theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Luật*". Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa quy định cơ sở để xác định mức độ lỗi, mức độ hoàn trả của người thi hành công vụ. Trong thực tế hoạt động quản lý hành chính Nhà nước về quyền sử dụng đất và bất động sản, thường xảy ra các trường hợp sai phạm, có lỗi của nhiều cán bộ, công chức thuộc các cơ quan khác nhau từ phường, xã đến thành phố, tỉnh. Việc xác định cơ quan nào chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm hoàn trả của từng cá nhân trong trường hợp này là rất khó khăn, phức tạp	Bổ sung quy định cụ thể để xác định mức độ lỗi, mức độ hoàn trả của người thi hành công vụ, đặc biệt trong trường hợp sai phạm, có lỗi của nhiều cán bộ, công chức thuộc các cơ quan khác nhau	Bộ Tư pháp
30	Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.	Tại khoản 5 Điều 4 quy định phạm vi điều chỉnh chỉ áp dụng đối với tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ **đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định**, chưa có quy định cụ thể loại tài sản thuộc phạm vi quản lý và xử lý theo Nghị định 70/2018/NĐ-CP, chưa quy định bao quát hết các tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đối với tài sản chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn là tài sản cố định	Đề xuất quy định cụ thể và chi tiết	Bộ Khoa học và Công nghệ
		Về xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ KH&CN (tại khoản a điểm 1 Điều 7) thực tế phát sinh cho thấy rất nhiều trường hợp tổ chức, chủ trì đủ điều kiện nhận tài sản theo quy định, tuy nhiên các tổ chức này chỉ tham gia nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ quan có thẩm quyền nhưng không có nhu cầu nhận (Ví dụ như các Trường Đại học, Viện nghiên cứu...) và nếu	Sửa đổi, bổ sung	

		có nhận giao tài sản cũng không phù hợp với thực tế vì các tổ chức chủ trì là đơn vị nghiên cứu không thực hiện ứng dụng. Mặt khác, các tổ chức chủ trì là đơn vị ngoài tỉnh trong khi nhiệm vụ KH&CN là giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương		
		Quy định về hoàn trả giá trị tài sản thông qua việc thương mại hóa kết quả khi giao quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì (khoản 3 Điều 7) còn nhiều bất cập trong thực tiễn và việc xác định giá trị hoàn trả thông qua thương mại hóa (Điều 4 Thông tư 02/2020/TT-BKHCN) chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể	Đề xuất hướng dẫn chi tiết	
		Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 quy định UBND cấp tỉnh: *"Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì quy định tại điểm a, khoản 1 điều 7 Nghị định này là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương"*. Như vậy một số tổ chức chủ trì thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 nhưng không thuộc phạm vi quản lý thì cấp có thẩm quyền nào để quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì, điều này chưa được quy định rõ Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị (đối với nhiệm vụ ngân sách cấp tại Điều 8, 9) chưa đồng bộ với tài sản trang bị (đối với nhiệm vụ ngân sách hỗ trợ tại Điều 18)	Sửa đổi, bổ sung	
		Tại Điều 17 chỉ quy định việc xử lý tài sản được trang bị gắn liền, không tách rời với tài sản là kết quả sau khi kết thúc nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hình thức khoán đến sản phẩm cuối cùng tuy nhiên không quy định đối với trường hợp thuộc nhiệm vụ khoán chi từng phần	Sửa đổi, bổ sung	
		Tại Điều 18 quy định thẩm quyền quyết định hình thức xử lý phần quyền sở hữu tài sản thuộc về nhà nước do **cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ** ngân sách hỗ trợ (vd: Nhiệm vụ cấp tỉnh do chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do giám đốc các Sở, ban, ngành phê duyệt nhiệm vụ). Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 19 quy định	Sửa đổi, bổ sung	

		hình thức xử lý phần tài sản trang bị thuộc về nhà nước theo hình thức Giao quyền sử dụng phần tài sản thuộc về nhà nước cho tổ chức chủ trì có quy định đối với nhiệm vụ KH&CN thuộc địa phương quản lý **do UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định**, như vậy nếu theo khoản 3 Điều 19 **nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở** (thuộc nhiệm vụ KH&CN thuộc địa phương) **thẩm quyền phê duyệt vẫn là UBND tỉnh, như vậy điều này quy định trái với khoản 3 Điều 18 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**		
		Tại Điều 19 quy định hình thức xử lý phần tài sản trang bị thuộc về nhà nước chỉ quy định đối tượng nhận tài sản là tổ chức chủ trì (nhận có điều kiện) và tổ chức khác (trong trường hợp bán tài sản), tuy nhiên sẽ bất cập cho cơ quan chủ trì thuộc đối tượng là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lựu lượng vũ trang nmhaan dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội (không đủ điều kiện về tỷ lệ ngân sách hỗ trợ không quá 30%) nếu có nhu cầu nhận tài sản thì phải thực hiện mua theo thỏa thuận trong khi đơn vị không có nguồn kinh phí để mua hoặc nếu có cũng từ nguồn ngân sách nhà nước và chưa được hướng dẫn cụ thể tại quy định này. Ngoài ra, nếu trường hợp tổ chức chủ trì không có nhu cầu nhận và không bán được cho tổ chức, cá nhân khác trong khi đó, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lựu lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội không phải là tổ chức chủ trì lại có nhu cầu nhận **điều chuyển** tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ KH&CN để quản lý, sử dụng, khai thác theo pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công thì Nghị định số 70/2018/NĐ-CP không có quy định về **Điều chuyển**	Sửa đổi, bổ sung	
		Quy định về hoàn trả giá trị tài sản thông qua việc thương mại hóa kết quả khi giao quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì (khoản 3 Điều 19) còn nhiều bất cập trong thực tiễn và việc xác định giá trị hoàn trả thông qua thương mại hóa và bắt đầu có lợi nhuận thu được (Điều 4 Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN) chưa có hướng	Sửa đổi, bổ sung	

		dẫn thực hiện cụ thể nên khó thực hiện		
		Đối với tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN tại chương III Nghị định số 70/2018/NĐ-CP chưa quy định là sản phẩm cuối cùng của quá trình nghiên cứu hay tài sản là kết quả của các giai đoạn trung gian và trường hợp số lượng tài sản cuối cùng gồm nhiều tài sản khác nhau trong khi Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định giá trị tài sản dựa trên toàn bộ kinh phí đầu tư cho nhiệm vụ KH&CN (Điều 7 Thông tư số 10/2019/TT-BTC) như vậy việc xác định giá cho các loại tài sản khác nhau chưa được quy định	Sửa đổi, bổ sung	
		Đối với 1 số tài sản hình thành là kết quả nhiệm vụ KH&CN liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp (ví dụ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, giống cây trồng....) đang bị điều chỉnh bởi 02 quy định giữa Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn dưới Luật với phạm vi áp dụng điều chỉnh tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung	
		- Tại điểm a khoản 1 Điều 22 về ưu tiên giao quyền cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội đề nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ, ứng dụng thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trên thực tế một số trường hợp tổ chức, chủ trì đủ điều kiện nhận tài sản theo quy định nêu trên, tuy nhiên các tổ chức này chỉ tham gia nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ quan có thẩm quyền nhưng không có nhu cầu nhận (Ví dụ như các Trung tâm nghiên cứu, các Trường Đại học, Viện nghiên cứu...) Mặt khác, các tổ chức chủ trì là đơn vị ngoài tỉnh trong khi nhiệm vụ KH&CN là giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương nên việc ưu tiên giao quyền sử dụng tài sản là chưa thật sự phù hợp. - Tại điểm d khoản 1 Điều 22 quy định xét giao quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân khác đề nghị nhận giao quyền sở hữu và	Sửa đổi, bổ sung	

		hoàn trả giá trị tài sản, tuy nhiên nếu tổ chức được giao quyền sở hữu là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thì sẽ vướng mắc đối với việc hoàn trả giá trị tài sản và các đơn vị này sử dụng nguồn nào để hoàn trả thì chưa được quy định. Chưa có quy định **điều chuyển** tài sản cho các tổ chức thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. - Tại điểm đ khoản 1 Điều 22 quy định về hoàn trả giá trị tài sản thông qua việc thương mại hóa kết quả khi giao quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 02/2020/TT-BTC còn nhiều bất cập trong thực tiễn và việc xác định giá trị hoàn trả thông qua thương mại hóa để phân chia lợi nhuận bảo đảm quyền lợi nhà nước chưa được hướng dẫn cụ thể và việc yêu cầu kiểm toán độc lập trong các báo cáo hàng năm sau khi nhận giao tài sản là không khả thi (khoản 4 Điều 8 Thông tư số 02/2020/TT-BTC). - Tại điểm e khoản 1 Điều 22 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được giao tài sản phải yêu cầu việc thương mại hóa kết quả khó triển khai thực hiện vì đa số các sản phẩm chỉ mới dừng lại ở mức hỗ trợ nghiên cứu để tiếp tục tạo ra các giải pháp về kỹ thuật, giải pháp quản lý ứng dụng trong phạm vi ngành, địa phương bởi vậy so với các sản phẩm đã thương mại thì khả năng cạnh tranh trên thị trường của các sản phẩm từ nhiệm vụ chưa cao		
		Tại khoản 2 Điều 23 quy định thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả thuộc nhiệm vụ ngân sách hỗ trợ là cơ quan, người quyết định hỗ trợ ngân sách quyết định và phải được xác định tại Hợp đồng KH&CN. Tuy nhiên có 1 số nhiệm vụ có đối ứng kinh phí từ ngân sách cấp huyện thì thẩm quyền quyết định đối với tài sản được xử lý như thế nào chưa được quy định rõ	Sửa đổi, bổ sung	

		Điều 24 chưa quy định trách nhiệm của tổ chức chủ trì đối với việc bảo quản tài sản là kết quả hình thành từ nhiệm vụ KH&CN trong thời gian thực hiện quy trình xử lý tài sản cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền trong khi quy định đối với tài sản trang bị có quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 20 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP)	Sửa đổi, bổ sung	
		Việc cơ quan quản lý tự thẩm định theo quy định tại Thông tư số 10/2019/TT-BTC chưa được hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc và cách thức tổ chức thực hiện như việc thành lập, tổ chức thẩm định giá, nguyên tắc, phương thức hoạt động, cơ sở xác định.Tuy nhiên việc tự thẩm định sẽ không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 11 Thông tư số 10/2019/TT-BTC (hướng dẫn thuê doanh nghiệp hoặc đơn vị thẩm định giá) và đối với việc thuê đơn vị thẩm định giá thì hiện nay trong thực tế khó tìm được cơ quan có khả năng thẩm định giá tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN	Sửa đổi, bổ sung	
		Đối với thanh toán chi phí xác định giá trị tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 10/2019/TT-BTC yêu cầu các tổ chức được giao quyền sử dụng hoàn trả chi phí thẩm định giá lại cho cơ quan quản lý khi nhận hồ sơ yêu cầu. Trong khi theo hướng dẫn, cơ quan quản lý đã sử dụng nguồn ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học chi trả trực tiếp cho đơn vị thẩm định giá thì việc hoàn trả của các đơn vị được giao quyền sử dụng theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP chưa có quy định sử dụng nguồn kinh phí nào để chi trả và chưa có hướng dẫn cụ thể về việc cơ quan quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi trả này như thế nào	Đề xuất hướng dẫn chi tiết	
31	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (được sửa	Tại điểm b khoản 1 Điều 8 được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 15 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP quy định đối với các thương nhân kinh doanh mua bán khí phải có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG. Theo quy định này nhiều thương nhân đơn giản hóa thủ tục	Kiến nghị điều chỉnh về điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí theo quy định có trạm nạp, điều kiện về khối lượng kho chứa	Bộ Công Thương

	đổi bởi khoản 2 Điều 15 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)	bằng một văn bản thuê chai LPG hoặc thuê bồn với thương nhân kinh doanh khác để đáp ứng điều kiện, trong khi đó việc thuê chai LPG/thuê bồn để làm thương nhân kinh doanh mua bán khí theo quy định lại không bắt buộc doanh nghiệp phải chứng minh việc thuê chai LPG/thuê bồn nhằm mục đích để thể hiện quy mô của thương nhân kinh doanh mua bán khí	LPG chai thay vì quy định về hợp đồng thuê chai/thuê bồn chứa khí gây khó khăn cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	
		Tại khoản 1 Điều 47 quy định đối với các thương nhân kinh doanh mua bán khí không có trạm nạp, bồn chứa khí, chỉ thực hiện kinh doanh LPG chai quy định phải xây dựng chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trình cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gây thủ tục rườm rà khó khăn cho doanh nghiệp vì thực tế thương nhân này chỉ thực hiện mua bán LPG chai và đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo quy định)	Đề nghị xem xét bãi bỏ điều kiện này đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí không có trạm chiết nạp, bồn chứa khí chỉ thực hiện kinh doanh LPG chai	
32	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Không còn phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Giá năm 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
33	Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi	Tại Điều 25 quy định cụ thể về cường độ âm thanh, thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến và về môi trường nuôi quy định: "*không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến*", "*có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường*". Tuy nhiên, nội dung "*không gây ảnh hưởng*" chưa có chỉ tiêu cụ thể để đánh giá và "*biện pháp bảo vệ môi trường*" chưa nêu rõ gồm những biện pháp nào. Đây có thể là một trong số nguyên nhân dẫn đến thưa	Đề nghị làm rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá và "*biện pháp bảo vệ môi trường*" trong hoạt động nuôi chim yến	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		kiện, khiếu nại của những hộ dân sống xung quanh nhà yến		
34	Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản	Tại khoản 4 Điều 66 quy định về thẩm quyền, mức xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Trưởng công an cấp huyện và một số chức danh khác, nhưng hiện nay công an cấp huyện đã giải thể, vì vậy quy định này không còn phù hợp	Sửa đổi, bổ sung quy định này	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
35	Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí	Tại điểm c khoản 4 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 24 quy định Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với thương nhân có hành vi ký hợp đồng đại lý xăng dầu với thương nhân không đủ điều kiện làm đại lý xăng dầu theo quy định (điểm c khoản 4 Điều 23 Nghị định 99/2020/NĐ-CP) và hành vi ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định (điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định 99/2020/NĐ-CP) gây bất lợi cho một số doanh nghiệp nhằm hợp tác lâu dài với đơn vị phân phối và cung cấp xăng dầu cho đại lý/thương nhân nhận quyền bán lẻ chưa đủ điều kiện nhằm mục đích nghiệm thu, kiểm định thiết bị cột bơm xăng dầu để cửa hàng trực thuộc được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định nên các doanh nghiệp sẽ thực hiện ký hợp đồng đại lý; đồng thời kể từ thời điểm ký hợp đồng đến thời điểm các thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện Công ty không thực hiện xuất bán xăng dầu cho các đại lý/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu theo giá đại lý theo hợp đồng mua bán nên việc xử phạt đối với hành vi này đôi lúc tính khả thi trên thực tế chưa cao	Đề nghị xem xét bãi bỏ xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp thương nhân ký hợp đồng đại lý với thương nhân không đủ điều kiện, chỉ xử phạt đối với việc mua, bán xăng dầu với thương nhân không đủ điều kiện theo quy định	
36	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định	Việc giao cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch (Sở Nông nghiệp và Môi trường) tham mưu UBND tỉnh thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch (tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND	Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 4, theo đó giao Cơ quan tài chính thuộc UBND cấp tỉnh (Sở Tài chính) thực hiện	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	tỉnh) là chưa phù hợp với Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường nên rất khó khăn, lúng túng trong tổ chức thực hiện. Chỉ nên giao cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch *(theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP)*	trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Quy định về Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính	
37	Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tại khoản 4 Điều 57 quy định về thẩm quyền, mức xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Trưởng công an cấp huyện và một số chức danh khác, nhưng hiện nay công an cấp huyện đã giải thể, vì vậy quy định này không còn phù hợp	Sửa đổi, bổ sung quy định này	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
38	Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.	- Theo điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm) thuộc đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã và phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024): "a) Trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này* ***phải có đủ 05 năm công tác trở lên*** *theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này),* ***làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến***	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cho phù hợp	Bộ Nội vụ

		tiếp nhận". Như vậy, đối với cán bộ cấp xã (nhất là cán bộ giữ chức vụ trong các tổ chức chính trị, xã hội) sẽ không đảm bảo tiêu chuẩn ***"...làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận"***vì thời gian công tác giữ chức vụ của cán bộ thường làm nhiệm vụ liên quan đến tổ chức chính trị, xã hội của mình, không làm nhiệm vụ chuyên môn như đối với công chức cấp xã. - Theo Văn bản số 7765/BNV-CQĐP ngày 02/12/2024 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã trả lời Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, theo đó Bộ Nội vụ trả lời: *"... Nghị định số 33 không quy định trường hợp đang là cán bộ cấp xã phải thực hiện quy trình tiếp nhận khi chuyển sang công chức cấp xã. Theo đó, trường hợp đang là cán bộ cấp xã, khi bố trí làm công chức cấp xã, đề nghị thực hiện quy trình điều động (tương tự như đối với cán bộ từ cấp huyện trở lên theo nguyên tắc quy định tại Điều 26 Luật Cán bộ, công chức) và người được bố trí làm công chức cấp xã phải bảo đảm tiêu chuẩn của chức danh công chức cấp xã dự kiến đảm nhiệm theo quy định của cấp có thẩm quyền".* Tuy nhiên, Điều 26 Luật Cán bộ, công chức áp dụng đối với điều động cán bộ từ cấp huyện trở lên, không quy định đối với cán bộ cấp xã. Đồng thời, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cũng không quy định cụ thể cán bộ cấp xã được điều động qua công chức cấp xã		
39	Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra	Tại khoản 1 Điều 7 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và thành tích để xét nâng ngạch thanh tra viên. Tuy nhiên, việc xác định "thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ" chưa được hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn cho các cơ quan trong việc áp dụng thống nhất	Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ hướng dẫn cụ thể hơn quy định về "thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ"	Tổng Thanh tra Chính phủ
		Tại khoản 1 Điều 60 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra; giao Trưởng đoàn thanh tra trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, phản ánh về thời gian, nội dung, phương pháp làm việc của Đoàn thanh tra. Tuy nhiên, việc này có thể dẫn đến xung đột lợi ích,	Thanh tra Chính phủ ban hành mới quy chế hoạt động Đoàn thanh tra để làm hành lang pháp lý, mẫu quy chế để cấp cơ sở thực hiện thống	

		ảnh hưởng đến tính khách quan trong việc giải quyết kiến nghị, phản ánh	nhất	
40	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: *"...quyết định thu hồi rừng theo Mẫu 26 hoặc Mẫu số 27 Phụ lục II kèm theo nghị định này"*	Đề nghị hướng dẫn bổ sung cách ghi tại Mẫu số 26, 27 vì thực tế có trường hợp lô giao rừng không trùng với lô quản lý trong cơ sở dữ liệu hiện nay của ngành lâm nghiệp tại thời điểm thu hồi rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
41	Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Tại khoản 7 Điều 12 *"Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quyết định hỗ trợ khác đối với **từng dự án cụ thể**"*	Đề xuất sửa đổi khoản 7 Điều 12 *"Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này thì **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quyết định hỗ trợ khác."*	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		Tại khoản 9 Điều 13 quy định *"Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quyết định hỗ trợ khác đối **với từng dự án cụ thể**."*	Đề xuất sửa đổi khoản 9 Điều 13 *"Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này thì **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế***	

			tại địa phương quyết định hỗ trợ khác"	
		Tại khoản 2 Điều 19 quy định "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ cho phù hợp* ***với từng trường hợp cụ thể*** *nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này*"	Đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 19 "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết* ***định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ*** *nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.*"	
		Tại khoản 5 Điều 20 quy định "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp*	Đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều 20 "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử*	

		*được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ ổn định sản xuất cho phù hợp **với từng dự án**"*	*dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định** mức hỗ trợ ổn định sản xuất"*	
		Tại khoản 2 Điều 21 quy định *"Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ tháo dỡ, phá dỡ, di dời cho chủ sở hữu công trình cho phù hợp **với từng trường hợp cụ thể**"*	Đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 21 *"Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời. **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quyết định** các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ tháo dỡ, phá dỡ, di dời cho chủ sở hữu công trình"*	
42	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	Tại khoản 3 Điều 66 quy định: *"Trên cơ sở **bảng giá chuẩn quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này và giá***	Kính đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn	Bộ Xây dựng

	ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở	***thuê nhà ở đang được địa phương áp dụng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành***, *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy định* ***giá cho thuê cụ thể đối với nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn***, *bảo đảm phù hợp với cấp đô thị, vị trí, tầng cao và điều kiện hạ tầng kỹ thuật của nhà ở cho thuê và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương tại thời điểm xác định giá thuê theo quy định của Nghị định này....".* Tuy nhiên, Phụ lục VI không quy định về tiền lương tương ứng với bảng giá chuẩn. Ngoài ra, tại khoản này cũng quy định *"Trong trường hợp Nhà nước có điều chỉnh tiền lương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm điều chỉnh lại giá thuê nhà ở tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh của tiền lương".* Do đó, Sở Xây dựng không có cơ sở để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giá cho thuê nhà ở tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh của tiền lương hiện nay so với với bảng giá chuẩn		
43	Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội	Tại khoản 2 Điều 78 quy định *"Đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị đã có quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư tại thời điểm Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ thì chủ đầu tư tiếp tục thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo quy định của các Nghị định nêu trên;* ***trường hợp dự án chưa thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội thì chủ đầu tư được đề xuất thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 của Nghị định này****. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư".* Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP quy định *"1. Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị, không phân biệt quy mô diện tích đất (...) tại các đô thị từ loại 3 trở lên và khu vực quy hoạch là đô thị từ loại 3 trở lên phải dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	Kiến nghị xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 78 Nghị định 100/2024/NĐ-CP "quy định chuyển tiếp"	Bộ Xây dựng

		dành để xây dựng nhà ở xã hội. Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị đó có trách nhiệm trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% (...) 2. Trường hợp dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha thì chủ đầu tư dự án được lựa chọn hình thức hoặc dành quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội quy định tại Khoản 1 Điều này, hoặc chuyển giao quỹ nhà ở tương đương với giá trị quỹ đất 20% tính theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm chuyển giao để sử dụng làm nhà ở xã hội, hoặc nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nhằm bổ sung vào ngân sách địa phương dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn" và tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP tại khoản 1, khoản 2 quy định "*1. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 2 ha trở lên tại các đô thị loại đặc biệt và loại I hoặc từ 5 ha trở lên tại các đô thị loại II và loại III phải dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dành để xây dựng nhà ở xã hội. 2. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 2 ha tại các đô thị loại đặc biệt và loại I hoặc nhỏ hơn 5 ha tại các đô thị loại II và loại III thì chủ đầu tư không phải dành quỹ đất 20% và có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất cho toàn bộ diện tích đất của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai"*. Tuy nhiên, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại không phân biệt quy mô diện tích đất của dự án phải thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo 03 phương thức bao gồm xây dựng nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% của dự án nhà ở thương mại, hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án nhà ở thương mại, hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội. Đồng thời, thẩm quyền quyết định thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo quy		

		định hiện hành được giao cho UBND cấp tỉnh. Như vậy, Nghị định sô 100/2024/NĐ-CP điều chỉnh việc thực hiện nghĩa vụ phát triển nhà ở xã hội theo hướng linh hoạt hơn so với Nghị định 100/2015/NĐ-CP và Nghị định 49/2021/NĐ-CP. Do đó, đối với các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư trước thời điểm Nghị định sô 100/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành trong trường hợp chưa thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội được thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định 100/2024/NĐ-CP sẽ tạo điều kiện cho các dự án được tối ưu hóa quy hoạch, tránh việc nhà ở xã hội và thương mại bị trộn lẫn không hợp lý. Đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước có thể chủ động quy hoạch nhà ở xã hội một cách đồng bộ, đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu cầu thực tế tốt hơn		
44	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 cảu Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Tại điểm b khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 10 *"Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm: cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên, sư phạm, sư phạm kỹ thuật; trung cấp sư phạm; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp"* là không phù hợp quy định khoản 5 Điều 54 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 *"Nhà giáo không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm, đại học sư phạm kỹ thuật thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm."*	Đề xuất sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP theo hướng *"Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm: cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên, sư phạm, sư phạm kỹ thuật; trung cấp sư phạm; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp,* ***sơ cấp, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề****"*	Bộ Xây dựng
		Tại khoản 3 Điều 15 quy định: Giấy phép xe tập lái được cấp tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe. Tuy nhiên tại Khoản 4 Điều 19 lại quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) cấp giấy	Đề nghị điều chỉnh thống nhất thời hạn thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xe tập lái lần đầu đối với các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ	

		phép xe tập lái		
		Tại khoản 5 Điều 24 quy định *"Xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, đường truyền trực tuyến để truyền trực tiếp dữ liệu giám sát sát hạch về **Sở Giao thông vận tải** (cơ quan quản lý trực tiếp hoạt động trung tâm sát hạch lái xe), Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở trung tâm sát hạch và Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an để phối hợp phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm"*	Đề nghị sửa đổi khoản 5 Điều 24 theo hướng *"Xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, đường truyền trực tuyến để truyền trực tiếp dữ liệu giám sát sát hạch về Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở trung tâm sát hạch và Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an để phối hợp phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm."*	
		Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35	Đề xuất: Giao nhiệm vụ Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 *(Điều 26)*; Kiểm tra, cấp, thu hồi Giấy phép trung tâm sát hạch loại 1, 2, 3 *(Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35)* giao cho ***Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*** nhằm tạo thuận lợi cho các Trung tâm sát hạch thuận lợi trong đầu tư, cấp phép Trung tâm sát hạch	
45	Nghị định số 168/2024/NĐ-CP	Tại khoản 4 Điều 43 quy định về thẩm quyền, mức xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Trưởng công an cấp	Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định này	Bộ Xây dựng

	ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe	huyện và một số chức danh khác, nhưng hiện nay công an cấp huyện đã giải thể, vì vậy quy định này không còn phù hợp		
46	Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Tại khoản 3 Điều 3 quy định *"Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo được hình thành từ các nguồn sau: a) Ngân sách Nhà nước cấp đảm bảo tối thiểu bằng 75% tổng giá trị của Quỹ; ngoài ra, tuỳ điều kiện từng địa phương có thể tăng chi cho Quỹ từ nguồn ngân sách địa phương. b) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. c) Quỹ được mở tài khoản tại hệ thống kho bạc Nhà nước và được tính lãi xuất theo quy định hiện hành"*. Theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước. Theo đó, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động của Quỹ KCB cho người nghèo. Tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định đối với cơ sở KCB tùy theo khả năng nguồn tài chính trích lập Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh để hỗ trợ cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo hoặc gia đình có khó khăn về kinh tế. Tại Điều 111 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 quy định *"Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh gồm các loại sau đây: a) Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh do tổ chức, cá nhân thành lập được tổ chức, hoạt động và quản lý theo quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện; b) Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thành lập*	Xem xét tham mưu hủy bỏ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ và tại Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ	

		từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn kinh phí của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật được tổ chức, hoạt động và quản lý theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy định của pháp luật"		
47	Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV và Thông tư số 05/2022/TT-BNV)	Căn cứ pháp lý ban hành các Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố đã được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 90 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022	Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, thay thế các Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012; số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố	Bộ Nội vụ
48	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thuỷ sản xuất khẩu	Tại điểm a Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định "***Cơ sở tham gia trong chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm thuỷ sản*** *để xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu đăng ký, lập Danh sách xuất khẩu*" và Điều 42 Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 2 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT "*Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp với Cơ quan cấp chứng thư trong hoạt động truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm thủy sản không bảo đảm an toàn* ***đối với các cơ sở thuộc địa phương quản lý đã cung cấp nguyên liệu***	Đề nghị chỉnh sửa: Điều 42 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 2 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT "*Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp với Cơ quan cấp chứng thư trong hoạt động truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm thủy sản không bảo đảm an toàn* ***đối với các cơ sở tại địa phương có sản phẩm đã cung cấp nguyên liệu cho cơ sở chế biến xuất khẩu có sản phẩm vi phạm về ATTP***"	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		cho cơ sở chế biến xuất khẩu có sản phẩm vi phạm về ATTP"		
49	Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân cấp đê và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê	Tại khoản 2 Điều 11 quy định "*Các tuyến đê được phân cấp theo Thông tư này phải phù hợp với quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; quy hoạch đê điều được cấp có thẩm quyền phê duyệt*". Tuy nhiên, tại khoản 4 và khoản 8 Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 quy định "*Quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành được lập cho hệ thống sông liên tỉnh*" và "*Quy hoạch đê điều là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, được lập cho hệ thống đê liên quan từ hai tỉnh trở lên*"; đối với hệ thống sông của tỉnh Quảng Ngãi, chủ yếu là sông nội tỉnh; hệ thống đê điều chủ yếu là đê nhỏ, nằm trong phạm vi nội tỉnh, dẫn đến không thể tổ chức phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT nêu trên	Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, điều chỉnh nội dung quy định tại khoản 2 Điều 11 để địa phương có cơ sở tổ chức phân cấp đê; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
50	Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Tại điểm a khoản 6 Điều 2 quy định: Các đề án, dự án, dự thảo văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật: Rà soát hồ sơ; **thẩm tra** về thủ tục, hình thức, thể thức, **nội dung**, tính thống nhất và hợp pháp của dự thảo văn bản; xây dựng phiếu trình, đề xuất phương án xử lý Lý do: hiện nay nhiều văn bản do các sở, ban ngành của tỉnh Quảng Ngãi tham mưu mang tính chất chuyên ngành, chuyên sâu và chịu trách nhiệm chính về nội dung, do đó dẫn đến khó khăn trong cho Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi trong việc thẩm tra các nội dung trước khi trình UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành	Sửa đổi nội dung điểm a khoản 6 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-VPCP, như sau: Các đề án, dự án, dự thảo văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật: Rà soát hồ sơ; thẩm tra về thủ tục, hình thức, thể thức, tính thống nhất và hợp pháp của dự thảo văn bản; xây dựng phiếu trình, đề xuất phương án xử lý	Văn phòng Chính phủ
51	Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo	Tại khoản 2 Điều 3 quy định về chia vùng để tính định mức giáo viên xảy ra bất cập khi lấy bình quân học sinh/lớp để tính định mức biên chế giáo viên. Tại khoản 3 Điều 3 quy định việc xác định số lượng học sinh/lớp được tính cụ thể theo từng cơ sở giáo	Đề nghị thống nhất phương án xác định định biên giáo viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo

	dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập	dục, không xác định theo đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh		
52	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiếnthức pháp luật về giao thông đường bộ	Tại điểm c khoản 4 Điều 7 quy định *"... Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; ...;"*	Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 7 theo hướng *"... Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết;* ***tối thiểu 80% thời gian*** *và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái;...;"*	Bộ Xây dựng
		Phụ lục II quy định "*Chương trình đào tạo lái xe ô tô, Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường*". Tên bài học số 6 "*Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô và các hư hỏng thông thường*" trùng nội dung tên bài học số 8 "*Các hư hỏng thông thường*"	Sửa đổi Phụ lục II *"Chương trình đào tạo lái xe ô tô, Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường"*. Kiến nghị điều chỉnh tên bài học số 8 là *"Bảo dưỡng kỹ thuật ô tô"* để đúng mục đích, yêu cầu môn học theo phụ lục	
		Điều 17 đến Điều 51	Đề xuất bãi bỏ	
53	Thông tư số 49/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của	Tại khoản 2.2.7 Quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 49/2024/TT-BGTVT quy định Tiêu chuẩn xe sát hạch hạng C *"2.2.7. Xe sát hạch hạng C là xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ*	Đề xuất điều chỉnh Tiêu chuẩn xe sát hạch hạng C theo hướng *"2.2.7. Xe sát hạch*	Bộ Xây dựng

	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	*theo thiết kế từ 11.000 kg trở lên, có chiều dài toàn bộ từ 8 m trở lên, chiều rộng toàn bộ từ 2,2 m trở lên, chiều dài cơ sở từ 4,2 m trở lên, bán kính quay vòng nhỏ nhất theo vệt bánh xe trước phía ngoài từ 7,2 m trở lên."*. Như vậy, để đáp ứng tiêu chuẩn này các Trung tâm sát hạch phải mua sắm mới xe, hình thi hạng C, phát sinh thêm chi phí mỗi trung tâm sát hạch từ 5 đến 7 tỷ đồng	*hạng C là xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ **8.500** kg trở lên, có chiều dài toàn bộ từ **7,3 m** trở lên, chiều rộng toàn bộ từ **1,9 m** trở lên, chiều dài cơ sở từ **4,0 m** trở lên, bán kính quay vòng nhỏ nhất theo vệt bánh xe trước phía ngoài từ **7,0 m** trở lên."* (Sử dụng lại các xe sát hạch, hình sát hạch hạng C hiện có, chỉ bổ sung gara ghép ngang nên tiết kiệm chi phí đầu tư, tránh lãng phí)	
54	Thông tư số 09/2025/TT-BKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở	Tại điểm k khoản 4 Điều 4 quy định *"Tiếp nhận kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm, **bàn giao kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm** cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu"*; tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 14 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 *"Đăng ký, lưu giữ và **chuyển giao kết quả** nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước"*	- Bổ sung Điều 31a vào sau Điều 31 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN Quy định về chyển giao/bàn giao kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm - Bổ sung khoản 8 Điều 41 Quy định về chyển giao/bàn giao kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm	Bộ Khoa học và Công nghệ
55	Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc	Hiện nay chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (công chức cấp xã) và Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (người hoạt động không chuyên trách cấp xã) thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định cán bộ, công chức cấp xã	Kính đề nghị cấp thẩm quyền sớm sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Thông tư hướng dẫn, thay thế Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP	Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng

	phòng Hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	ngày 10/4/2013 phù hợp với Nghị định số 33/2023/NĐ-CP	